

Số: 39 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định

số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Văn bản số 209/HĐND-VP ngày 18 tháng 5 năm 2015 về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 4800/STC-BVG ngày 30 tháng 6 năm 2015 và số 11080/TTr-STC-BVG ngày 09 tháng 12 năm 2014; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 6486/STP-VB ngày 20 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa, bao gồm:

- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2008/NĐ-CP), bao gồm cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thực đối với giáo dục - đào tạo, dạy nghề), hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa;

- Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao có đủ điều kiện hưởng chính sách phát triển xã hội hóa theo Điều 2 của Quyết định này, phải đăng ký với cơ quan cấp phép hoạt động và cơ quan thuế để được hưởng các chính sách ưu đãi theo Quyết định này;

- Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo Luật Giám định tư pháp (Văn phòng giám định tư pháp).

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa nêu trên không đủ điều kiện hưởng chính sách phát triển xã hội hóa theo Điều 2 của Quyết định này, thì chấm dứt được hưởng chính sách ưu đãi về xã hội hóa kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

3. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: Việc áp dụng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 59/2014/NĐ-CP) thực hiện theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý chuyên ngành có liên quan.

Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1466/QĐ-TTg); Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/QĐ-TTg).

Riêng đối với trường dạy trẻ tự kỷ; trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, bại não được áp dụng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn như đối với cơ sở Bảo trợ xã hội quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 693/QĐ-TTg.

2. Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn, xác định cơ sở xã hội hóa có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định chuyên ngành theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 693/QĐ-TTg để Cục Thuế Thành phố thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

3. Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực tư pháp được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa là cơ sở phải thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 3. Cho thuê nhà, công trình xây dựng và đất đã có cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Căn cứ vào quỹ nhà, công trình xây dựng và đất đã có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện có, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ ưu tiên cho cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê nhà, công trình xây dựng và đất đã có cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện có để thực hiện các dự án trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Thành phố, giá thuê nhà, cơ sở hạ tầng như sau:

1. Giá cho thuê nhà, công trình xây dựng trên đất:

$$\text{Giá thuê nhà, công trình xây dựng hàng tháng (đồng)} = \text{Suất vốn đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành (đồng/m}^2\text{)} \times \frac{\text{Hệ số K}}{\text{Số K}} \times \text{Tổng diện tích sàn sử dụng nhà (m}^2\text{)}$$

Trong đó, các thông số được xác định như sau:

a) Suất vốn đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành: được xác định tương ứng với kết cấu, loại nhà, cấp nhà được quy định tại suất vốn đầu tư do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

b) Hệ số K được xác định như sau:

Niên hạn	Nhà, công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng dưới 10 năm	Nhà, công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng từ 10 đến dưới 20 năm	Nhà, công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng trên 20 năm
Tỷ lệ chất lượng còn lại (CLCL)	CLCL \geq 80%	70% \leq CLCL \leq 80%	CLCL \leq 70%
Hệ số K	0,5%	0,4%	0,35%

Ghi chú: Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình được áp dụng trong trường hợp không xác định được niên hạn sử dụng nhà, công trình.

c) Ngoài tiền thuê nhà, công trình phải thực hiện theo quy định trên, cơ sở thực hiện xã hội hóa còn phải nộp tiền thuê đất theo giá thuê đất được xác định căn cứ vào Quyết định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định và được miễn, giảm theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Đối với đất đã có hạ tầng kỹ thuật:

Đối với đất công trình công cộng đã có hạ tầng kỹ thuật do các Chủ đầu tư dự án nhà ở đã bàn giao cho Nhà nước, sau đó Nhà nước cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê đất thực hiện dự án, thì khi xác định đơn giá thuê đất phải tính đến yếu tố đất đã hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật.

Trường hợp khi xác định tiền thuê đất không xét đến yếu tố này hoặc trường hợp được miễn tiền thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng, mức thu tính bằng giá thành đầu tư. Đơn vị quản lý hạ tầng có trách nhiệm xác định giá thành đầu tư cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định lại trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 4. Cho thuê đất

1. Cơ sở thực hiện xã hội hóa được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất và được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất tùy theo khu vực như sau:

a) Khu vực 1, gồm: Quận 1, quận 3, quận 4, quận 5, quận 10, quận Phú Nhuận, Khu A Khu đô thị mới Nam thành phố, Khu đô thị mới Thủ Thiêm:

- Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc lĩnh vực **đặc biệt** ưu đãi đầu tư thì được miễn **11 năm** tiền thuê đất phải nộp;

- Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được miễn **03 năm** tiền thuê đất phải nộp.

b) Các khu vực còn lại cơ sở xã hội hóa được lựa chọn chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo một trong hai hình thức như sau:

b1) Trường hợp cơ sở xã hội hóa lựa chọn ưu đãi miễn tiền thuê đất theo lĩnh vực đầu tư thì: được miễn **11 năm** tiền thuê đất phải nộp (nếu dự án thuộc lĩnh vực **đặc biệt** ưu đãi đầu tư); được miễn **03 năm** tiền thuê đất phải nộp (nếu dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư).

b2) Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa lựa chọn ưu đãi giảm tiền thuê đất thì được giảm tiền thuê đất tùy theo khu vực như sau:

- Khu vực 2, gồm: Quận 2 (trừ Khu đô thị mới Thủ Thiêm), quận 6, quận 7 (trừ Khu A Khu đô thị mới Nam thành phố), quận 11, quận Bình Thạnh, quận Tân Bình, quận Bình Tân: Được giảm **50%** tiền thuê đất phải nộp;

- Khu vực 3, gồm: Quận 8, quận 9, quận 12, quận Thủ Đức, quận Tân Phú, quận Gò Vấp: Được giảm **60%** tiền thuê đất phải nộp;

- Khu vực 4, gồm: Huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Nhà Bè, huyện Củ Chi: Được giảm **70%** tiền thuê đất phải nộp;

- Khu vực 5: huyện Cần Giờ: Được giảm **80%** tiền thuê đất phải nộp.

2. Riêng cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực phát triển trường mầm non; trường khiếm thính, khiếm thị; trường dạy trẻ tự kỷ; trường nuôi dạy trẻ khuyết tật, bại não được Nhà nước cho thuê đất có thu tiền thuê đất và được xem xét miễn, giảm tiền thuê đất tùy theo khu vực như sau:

a) Khu vực 1, gồm: Quận 1, quận 3, quận 4, quận 5, quận 10, quận Phú Nhuận, Khu A Khu đô thị mới Nam Thành phố: Được giảm 50% tiền thuê đất phải nộp;

b) Các khu vực còn lại: Được miễn tiền thuê đất.

3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa, thì giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định tại pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai.

Điều 5. Trách nhiệm của các Sở, ngành thành phố

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả theo quy định tại pháp luật về đấu thầu và pháp luật về đất đai theo Khoản 3 Điều 4 Quyết định này; hướng dẫn cơ sở xã hội hóa các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư theo Quyết định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan có trách nhiệm khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Thành phố phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa; khi xây dựng quy hoạch, quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển các khu đô thị mới, khu công nghiệp phải dành quỹ đất theo quy hoạch để đầu tư xây dựng phát triển các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

3. Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo ngành, lĩnh vực và địa bàn theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về đất đai theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Cục Thuế Thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ quy định hiện hành có văn bản hướng dẫn các cơ sở thực hiện xã hội hóa hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

c) Căn cứ quy định hiện hành để xem xét, quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

d) Cấp mã số thuế cho cơ sở thực hiện xã hội hóa, báo cáo tình hình ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện theo quy định.

5. Sở Tài chính:

a) Thẩm định giá thành đầu tư cơ sở hạ tầng do đơn vị quản lý hạ tầng gửi đến quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quyết định này trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định;

b) Tổng hợp, nghiên cứu các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định hoặc xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng trước khi cho thuê đất theo quy hoạch cho cơ sở thực hiện xã hội hóa. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) đối với đất phục vụ hoạt động trong lĩnh vực xã hội hóa do chủ đầu tư ứng trước.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng Ủy ban nhân dân Thành phố chưa ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng mức miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Quyết định này kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Riêng đối với trường hợp cơ sở xã hội hóa sử dụng đất theo hình thức giao đất, thì phải chuyển sang hình thức thuê đất để được miễn, giảm tiền thuê đất theo Quyết định này kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất mà được miễn tiền sử dụng đất hoặc được giảm tiền sử dụng đất và đã nộp phần tiền sử dụng đất không được giảm theo quy định tại pháp luật về khuyến khích xã hội hóa trước ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất. Trường hợp chuyển sang thuê đất thì không phải nộp tiền thuê đất trong thời hạn đã được giao đất.

3. Cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày 01 tháng 8 năm 2014 mà Nhà nước không yêu cầu nộp tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì cơ sở thực hiện xã hội hóa không phải hoàn trả Nhà nước số tiền này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

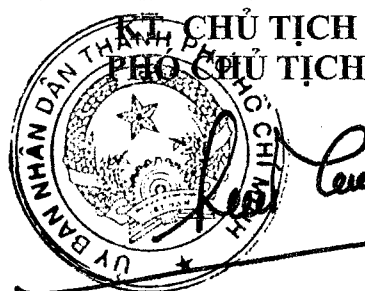
2. Các nội dung khác chưa được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy (BT, PBT/TT);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT các PCT;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên, ĐTMT;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (ĐTMT/Chg) D. 465

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Tín